

Bản án số: 35/2022/DS-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v tranh chấp: “*Hụi và Hợp
đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Tống Văn Tư**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không tham gia phiên tòa.*

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh
Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 453/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10
năm 2022 về việc tranh chấp “*Hụi và Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-DS ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp Q, xã B, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Trúc L**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

(Chị C có mặt tại phiên tòa. Chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

- Vào năm 2020 - 2021, chị Võ Thị Trúc L là tay em tham gia chơi nhiều dây
hụi do chị làm đầu thảo và đã hót hết còn thiếu hụi chết tổng cộng 03 dây hụi số
tiền là 131.000.000 đồng, cụ thể:

+ Dây hụi 1: khai ngày 15/10a/2020, hụi 10.000.000 đồng, hụi có 15 phần,
03 tháng khai 01 lần, L tham gia 01 phần và hót lần khai thứ nhất. Sau khi hót, chị
L đóng hụi chết đến lần thứ 10 thì ngưng không đóng còn thiếu 05 kỳ hụi chết số
tiền là 50.000.000 đồng.

+ Dây hụi 2: khui ngày 28/10al/2020, hụi 5.000.000 đồng, hụi có 15 phần, 03 tháng khui 01 lần, L tham gia 01 phần và hốt lần khui thứ nhất. Sau khi hốt, chị L đóng hụi chết đến lần thứ 08 thì ngưng không đóng còn thiếu 07 kỳ hụi chết số tiền là 35.000.000 đồng.

+ Dây hụi 3: khui ngày 20/02al/2021, hụi 10.000.000 đồng, hụi có 14 phần, 01 tháng khui 01 lần, L tham gia 01 phần và hốt lần khui thứ nhất. Sau khi hốt, chị L đóng hụi chết đến lần thứ 09 thì ngưng không đóng còn thiếu 05 kỳ hụi chết số tiền là 50.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 135.000.000 đồng. Sau đó chị L có trả cho chị được số tiền hụi 4.000.000 đồng. Còn thiếu lại 131.000.000 đồng

- Ngoài ra chị Võ Thị Trúc L còn vay của chị 02 lần số tiền 450.000.000 đồng, đến nay chưa trả, cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 25/11al/2020 vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 02% tháng, thời hạn trả khi nào chị cần sẽ thông báo trước 01 tháng. Chị L chưa trả vốn, lãi.

+ Lần 2: Ngày 22/8al/2021 vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả 03 tháng và tiền lãi suất là 20.000.000 đồng. Chị L chưa trả vốn, lãi.

- Nay chị yêu cầu chị L trả chị số tiền hụi là 131.000.000 đồng và tiền vay là 450.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền hụi là 581.000.000 đồng.

* *Bị đơn chị Võ Thị Trúc L không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị C kiện chị L tranh chấp về chơi hụi và tiền vay. Đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Chị C kiện chị L yêu cầu trả số tiền nợ hụi và tiền vay chưa trả, nên xác định đây là tranh chấp hụi và Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 và 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Chị L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc chị C khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Theo đơn khởi kiện cũng như lời chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị L là tay em có tham gia chơi 03 dây hội do chị làm đầu thảo. Chị L đã hốt hết 03 dây hội, sau khi hốt còn thiếu lại hội chết không đóng số tiền là 131.000.000 đồng.

Ngoài ra chị L còn vay của chị 02 lần số tiền 450.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị L trả chị số tiền hội là 131.000.000 đồng và tiền vay là 450.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền hội là 581.000.000 đồng.

Đồng thời cung cấp chứng cứ là 03 danh sách hội của 03 dây hội khai các ngày 15/10al/2020, hội 10.000.000 đồng; ngày 28/10al/2020, hội 5.000.000 đồng; ngày 20/02al/2021, hội 10.000.000 đồng, xác nhận của các hội viên tham gia chơi chung các dây hội chị L tham gia và 02 biên nhận nhận đề ngày 25/11/2020 AL và ngày 22/8/2021.

[2.1]. Về chứng cứ:

- Xét thấy các chứng cứ chị C cung cấp đều thể hiện chị L là tay em có tham gia chơi 03 dây hội do chị C làm đầu thảo gồm dây hội khai ngày 15/10al/2020, hội 10.000.000 đồng, dây hội khai ngày 28/10al/2020, hội 5.000.000 đồng (thứ 11 L (Spa)), dây hội khai ngày 20/02al/2021, hội 10.000.000 đồng (thứ 03 L Sp).

Đối với tiền vay: Theo 02 Biên nhận gồm “Biên nhận đề ngày 25/11/2020 AL” có nội dung Võ Thị Trúc L có mượn của chị C số tiền 150.000.000 đồng và “Biên nhận đề ngày 22/8/2021” có nội dung Võ Thị Trúc L có thiếu chị C số tiền 300.000.000 đồng.

Do vậy có căn cứ xác định giao dịch chơi hội và tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị C với chị Võ Thị Trúc L thực tế phát sinh theo quy định tại các Điều 463 và 471 Bộ luật dân sự.

Chị Võ Thị Trúc L đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc chị C khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc chị C khởi kiện, xem như chị L đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ cho mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy chị C đã nhiều lần yêu cầu chị L trả tiền, nhưng đến nay chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

[2.2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị C là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 466, Điều 280 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C. Buộc chị L trả cho chị C số tiền số tiền hội là 131.000.000 đồng và tiền vay là 450.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền hội là 581.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

- Buộc chị Võ Thị Trúc L trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 581.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi một triệu đồng).

- Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Thị Trúc L chịu 27.240.000 đồng.

- Hoàn lại chị Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.525.000 đồng theo biên lai thu số 0010242 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Võ Thị Trúc L được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhị